

Bản án số: 37/2018/HS-PT
Ngày 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Huy H1, do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Huy H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Huy H1, sinh ngày 05/4/1998, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 6/13, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tấn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1968; bị cáo có 01 con sinh ngày 21/01/2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2017 cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại do không có kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Huy H1 và Nguyễn Thị H2 sống chung với nhau như vợ chồng, có làm đám cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh ngày 21/01/2017. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, Đoàn Huy H1 và

Nguyễn Thị H2 đi ăn mì cay tại quán S, đường G, khu A thuộc khu phố T2, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi ăn H2 nghi ngờ H1 có người khác, đòi lấy điện thoại của H1 để kiểm tra nên cả hai cãi nhau. H2 cầm tô mì hất vào người H1, H1 không nói gì và kêu tính tiền ra về. Khi ra đến bãi giữ xe, H2 yêu cầu đưa xe cho H2 về, còn H1 tự đi bộ về. Lúc này, do tức giận nên H1 dùng tay tát vào mặt H2 03 đến 04 cái, dùng chân phải lên gối vào bụng, làm H2 té xuống đường, H1 tiếp tục dùng chân phải đá 02 cái vào bụng của H2. H2 ôm bụng chạy lại ghé đá gần đó ngồi thì H1 nhặt nón bảo hiểm rơi xuống đường đi đến đánh vào vùng đầu, vai của H2 03 đến 04 cái nhưng không để lại thương tích. Lúc này, anh Nguyễn Hoàng Diễm N chạy đến can ngăn nên H1 dừng lại và chờ H2 về. Do vẫn còn tức giận nên H1 chở H2 đi vào hẻm gần trường mẫu giáo A thuộc khu phố T, phường Đ và dùng tay tát 02 đến 03 cái vào mặt của H2. Lúc này, H2 kêu đau bụng nên H1 chở H2 đến Bệnh viện thị xã D khám, sau đó chuyển đến Bệnh viện Q4 cấp cứu.

Ngày 10/10/2017, chị H2 và gia đình có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và xử lý hình sự đối với Đoàn Huy H1. Cùng ngày, H1 đến Công an phường Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0821/GDPY/2017 ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Thị H2 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương vỡ gan phân thùy VIII đến sát dây chằng hoành khoảng 10cm, đã được phẫu thuật khâu gan (Áp dụng Chương 5, điều VII, mục 2.2). Tỷ lệ 36%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 36%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày”.

Tại Bản cáo trạng số 08/QĐ – KSĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố Đoàn Huy H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Huy H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; xử phạt bị cáo Đoàn Huy H1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2018, bị cáo Đoàn Huy H1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo bản án trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Huy H1 02 (hai) năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Huy H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đoàn Huy H1 đã có hành vi dùng tay, chân đánh bị hại Nguyễn Thị H2 gây thương tích 36%, phù hợp với kết luận giám định.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Huy H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 và tuyên phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Huy H1: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, phía bị hại cũng xác định có một phần lỗi do cư xử không phù hợp dẫn đến bị cáo tức giận. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy, bị cáo H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian bị cáo bị tạm giam là 07 tháng 05 ngày (từ ngày 10/10/2017 đến nay) cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Nếu tiếp tục cách ly bị cáo với xã hội thì bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chăm lo cuộc sống gia đình và giáo dục con cái. Hội đồng xét xử xét thấy việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc cải tạo đối với bị cáo.

Do đó, việc bị cáo H1 kháng cáo xin hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo đang bị tạm giam do đó Hội đồng xét xử sẽ tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Huy H1 được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Huy H1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương, về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Đoàn Huy H1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 15/5/2018.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Đoàn Huy H1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo H1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đoàn Huy H1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Huy H1 không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND p. Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc